

# TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ẤN ĐỘ ĐỐI VỚI QUAN HỆ VIỆT NAM - ẤN ĐỘ TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH ĐẾN NAY

PGS, TS NGUYỄN HỮU CÁT

ThS NGUYỄN CHÍ THẢO

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Với thực lực và vị thế quốc tế không ngừng tăng lên, Ấn Độ trở thành một chủ thể quyền lực có tầm quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Việc điều chỉnh chính sách đối ngoại và triển khai nhiều hoạt động thiết thực của Ấn Độ đã tác động đến quan hệ truyền thống Việt Nam-Ấn Độ.

## 1. Ấn Độ điều chỉnh chính sách đối ngoại

Từ thập niên 90 của thế kỷ XX, bối cảnh quốc tế có nhiều biến đổi sâu sắc. Thế giới bước vào thời kỳ quá độ sang một trật tự thế giới mới, nảy sinh nhiều xu thế tác động sâu sắc đến tất cả các quốc gia, dân tộc.

Cùng với bối cảnh khu vực và quốc tế mới sau Chiến tranh lạnh, cuộc khủng hoảng của đất nước Ấn Độ từ kinh tế, chính trị, an ninh, xã hội vào cuối thập niên 1990 đã buộc giới lãnh đạo Ấn Độ phải thay đổi toàn bộ, từ tư duy và chính sách về phát triển kinh tế, phát huy sức mạnh của kinh tế đối ngoại đối với phát triển kinh tế trong nước. Ấn Độ thực hiện triệt để các cải cách kinh tế, chuyển sang chính sách tự do hóa, đẩy mạnh hoạt động ngoại thương, coi trọng vai trò của chính sách ngoại giao kinh tế.

Xuất phát từ những thay đổi trong nhận thức và tư duy về đối ngoại, ngoài hai mục tiêu vẫn giữ nguyên như thời kỳ Chiến tranh lạnh, đó là: bảo vệ độc lập, chủ quyền, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ và tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định

cho phát triển kinh tế; thì ngoại giao của Ấn Độ từ những thập niên 90 của thế kỷ XX có thêm ba mục tiêu cơ bản: *thứ nhất*, mở rộng quan hệ với tất cả các nước, trong đó chú trọng quan hệ với các nước lớn, các trung tâm kinh tế thế giới, các nước láng giềng phía Đông nhằm tận dụng các nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế; *thứ hai*, đẩy mạnh quá trình hội nhập khu vực và hội nhập quốc tế; *thứ ba*, nâng cao vị thế và vai trò của Ấn Độ ở khu vực và thế giới, đưa Ấn Độ trở thành một cường quốc ở châu Á và trên thế giới trong những thập niên đầu thế kỷ XXI<sup>1</sup>.

Với những mục tiêu đó, chính sách đối ngoại của Ấn Độ đã có một số điều chỉnh căn bản: *Một là*, thay đổi từ tư duy lý tưởng sang tư duy thực dụng trong hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại, trong đó có *Chính sách hướng Đông* của Ấn Độ<sup>2</sup>; *Hai là*, chuyển từ việc tập trung vào khía cạnh chính trị sang chú trọng khía cạnh kinh tế trong hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại. Thuật ngữ “ngoại giao kinh tế” ngày càng được sử dụng phổ biến trên các phương



tiện truyền thông và trong giới ngoại giao của Ấn Độ; *Ba là*, từ bỏ tư duy chống phương Tây vốn đã thống trị nền chính trị Ấn Độ trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Theo đó, việc thúc đẩy quan hệ với phương Tây, đặc biệt là Mỹ, là một ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ; *Bốn là*, thay đổi cách thức trở thành cường quốc thế giới. Trong bối cảnh mới, Ấn Độ coi việc đạt được sức mạnh kinh tế và quân sự hoặc một trong hai yếu tố đó là điều kiện then chốt để trở thành một cường quốc, được các nước coi trọng và có tiếng nói trọng lượng trong các vấn đề khu vực và quốc tế.

Có thể thấy rằng, chính sách đối ngoại của Ấn Độ sau Chiến tranh lạnh mang tính chất thực tiễn, chú trọng nội dung kinh tế, phát huy vị thế và đảm bảo không gian chiến lược-an ninh của Ấn Độ trong trật tự thế giới mới.

Trong quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại, Ấn Độ dần dần hình thành những nội dung căn bản của *Chính sách hướng Đông* nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo an ninh quốc gia trong bối cảnh quốc tế mới. Tùy theo từng giai đoạn khác nhau, sự biến đổi tình hình thế giới cũng như quan hệ giữa các nước trong khu vực. *Chính sách hướng Đông* của Ấn Độ cũng có sự điều chỉnh thích hợp.

Bước vào thế kỷ XXI, trên cơ sở những thành tựu trong quan hệ hợp tác với các quốc gia và một số cơ chế hợp tác đa phương trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, đặc biệt là với các quốc gia Đông Nam Á, *Chính sách hướng Đông* của Ấn Độ bước sang một giai đoạn mới với những chuyển biến rõ ràng hơn về mục tiêu<sup>3</sup>. Việc chuyển từ *Chính sách hướng Đông* thành *Hành động phía Đông* thể hiện quyết tâm mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn của Ấn Độ trong việc triển khai các mục tiêu đối ngoại đã được xác định.

Điều này được thể hiện trước hết qua nội dung kinh tế trong các chính sách của Ấn Độ. Từ

đầu thế kỷ XXI, một số quốc gia như Mỹ, Trung Quốc, Singapore... bắt đầu trở thành các đối tác kinh tế lớn của Ấn Độ. Ngoài các vấn đề về kinh tế-thương mại, Ấn Độ chủ trương mở rộng hợp tác sang các nội dung khác về cả quốc phòng-an ninh, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và thúc đẩy giao thông, gắn hợp tác kinh tế với đảm bảo an ninh quốc gia. Về hợp tác an ninh, các cuộc tập trận chung và viếng thăm quân sự mà Ấn Độ triển khai với các nước ASEAN (đầu những năm 1990) ở mức độ thấp thì nay được nâng lên thành hợp tác quốc phòng toàn diện. Ngoài ra, Ấn Độ bắt đầu mở rộng hoạt động giao lưu quốc phòng với Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc theo thể thức hai bên hoặc ba bên...

Một điểm đáng chú ý trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ trong thời gian gần đây là đối diện và hóa giải các thách thức nảy sinh trong quan hệ với Trung Quốc. Một trong những lý do thúc đẩy điều chỉnh chính sách đối ngoại nói chung, *Chính sách hướng Đông* trước đây hay *Hành động phía Đông* hiện nay nói riêng nhằm gia tăng vị thế và đảm bảo lợi ích chiến lược của Ấn Độ ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương: “Ngày nay chúng ta phải đối mặt với một Trung Quốc mới. Trung Quốc đang nỗ lực tìm kiếm thêm các lợi ích một cách mạnh mẽ hơn so với quá khứ nhờ vào những điều kiện mà nước này có được sau 30 năm cải cách... Chúng ta cần phải đưa ra các biện pháp để đối mặt với những thách thức tinh vi do Trung Quốc tạo ra”<sup>4</sup>.

## 2. Quan hệ Việt Nam-Ấn Độ trong quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ

Việt Nam và Ấn Độ vốn đã có mối liên hệ lâu đời về văn hóa và thương mại từ trong lịch sử. Bước vào thời kỳ hiện đại, dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, hai dân tộc đã ủng hộ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Trong

suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Việt Nam, Ấn Độ đã tích cực ủng hộ Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực chính trị. Mối quan hệ tốt đẹp này đã phát triển hơn nữa khi được nâng cấp thành quan hệ ngoại giao chính thức vào ngày 7-1-1972.

Trong những năm gần đây, quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại, đặc biệt là có nhiều hành động cụ thể thực thi *Hành động phía Đông* đã tác động trực tiếp đến mối quan hệ Việt Nam-Ấn Độ, tạo điều kiện để mối quan hệ này tiếp tục đạt được nhiều thành tựu mới trên các lĩnh vực và thúc đẩy sự ủng hộ, hợp tác giữa hai nước trên các diễn đàn, tổ chức đa phương.

Trong quan hệ chính trị-ngoại giao, Việt Nam và Ấn Độ thường xuyên có các chuyến thăm lẫn nhau của lãnh đạo cấp cao. Đối với Ấn Độ, “Việt Nam là đối tác hợp tác quan trọng, là trụ cột hỗ trợ Ấn Độ trong việc thực hiện Chính sách hướng Đông”<sup>5</sup>. Trên cơ sở đó, hai nước đã đạt được nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng. Năm 2003, Việt Nam và Ấn Độ ký Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác toàn diện trong thế kỷ mới. Đặc biệt, hai nước đã nhất trí nâng quan hệ song phương lên thành quan hệ đối tác chiến lược từ năm 2007.

Việt Nam và Ấn Độ đều nhấn mạnh việc phát triển quan hệ hai nước là ưu tiên cao trong chính sách đối ngoại của mỗi nước, là nhân tố quan trọng để đảm bảo hòa bình và ổn định khu vực. Hai bên nhất trí tăng cường hơn nữa và mở rộng nội hàm của mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện dựa trên các trụ cột chính là hợp tác chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa và đào tạo nguồn nhân lực; nhất trí đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng và an ninh. Hai nước khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hoà bình, ổn định và đảm bảo an toàn, an ninh và tự do hàng hải tại Biển Đông. Ấn Độ và Việt

Nam nhất trí rằng các tranh chấp ở Biển Đông cần được các bên giải quyết thông qua đàm phán hoà bình trên cơ sở của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS-1982).

Việc điều chỉnh chính sách đối ngoại, đặc biệt là qua việc triển khai các nội dung trong *Hành động phía Đông*, thể hiện sự can dự, hợp tác và thúc đẩy sự cạnh tranh chiến lược giữa Ấn Độ với các nước lớn trong khu vực. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam trong việc thực thi chính sách “đa phương hóa”, “đa dạng hóa”, nhằm tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước<sup>6</sup>; “cân bằng chiến lược” trong quan hệ với các nước lớn nhằm khai thác tối đa nguồn tài nguyên địa chính trị thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế, hội nhập có hiệu quả vào hệ thống toàn cầu và tăng sức đề kháng dân tộc trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo, an ninh kinh tế và đặc biệt là để nâng quan hệ với các nước lớn, các nước láng giềng trong ASEAN lên tầm cao mới.

Hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng-an ninh giữa Việt Nam và Ấn Độ trong thế kỷ XXI phát triển trên cơ sở các tuyên bố chung giữa lãnh đạo hai nước và các Nghị định thư về hợp tác quốc phòng (1994, 2000). Các chuyến thăm lẫn nhau của quan chức quốc phòng cấp cao hai bên đã đạt được nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng về quốc phòng, an ninh. Trong Tuyên bố chung tháng 5-2003, hai nước thỏa thuận từng bước mở rộng hợp tác quốc phòng, chống khủng bố và cướp biển. Đặc biệt, với tuyên bố nâng cấp quan hệ thành đối tác chiến lược (7-2007), Bộ trưởng Quốc phòng hai nước ký Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng song phương (11-2009), “Tuyên bố tầm nhìn chung về quan hệ quốc phòng Việt Nam-Ấn Độ giai đoạn 2015-2020” và chứng kiến lễ ký “Bản ghi nhớ giữa Cảnh sát biên nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Lực lượng bảo vệ



bờ biển nước Cộng hòa Ấn Độ về thiết lập quan hệ phối hợp nhằm phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và phát triển hợp tác chung” (5-2015).

Đây là cơ sở pháp lý để Bộ Quốc phòng hai nước tổ chức, triển khai thực hiện nhiều hoạt động hợp tác, phối hợp xử lý các vấn đề chung. Đến năm 2015, Việt Nam và Ấn Độ đã tiến hành 9 cuộc đối thoại quốc phòng luân phiên cấp Thứ trưởng giữa hai nước nhằm trao đổi về tình hình an ninh thế giới và khu vực, các cấu trúc an ninh khu vực và các vấn đề liên quan đến quan hệ quốc phòng song phương. Hai bên tổ chức tuần tra chung trên biển và tập trận chung giữa hải quân hai nước. Giai đoạn 2000-2015 đã có hàng chục lượt tàu quân sự Ấn Độ ghé thăm các cảng của Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam và Ấn Độ đang tiến hành tìm kiếm các biện pháp thống nhất nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác theo các nội dung đã xác định trong “Tuyên bố tầm nhìn chung về quan hệ quốc phòng Việt Nam-Ấn Độ giai đoạn 2015-2020”, coi quốc phòng là trụ cột quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước.

Kinh tế là một trong những trụ cột của quan hệ hợp tác Việt Nam-Ấn Độ. Với những nội dung cụ thể được đề ra trong *Hành động phía Đông*, Ấn Độ luôn đánh giá cao thị trường Việt Nam vì không những đây là thị trường đầy tiềm năng, lớn nhất nhì Đông Nam Á, mà còn là đầu cầu để thâm nhập vào thị trường Đông Dương. Một số lĩnh vực hợp tác với Việt Nam không những có lợi cho Ấn Độ về mặt kinh tế mà xa hơn đảm bảo các lợi ích chiến lược cho Ấn Độ, như hợp tác dầu khí, hàng hải ở Biển Đông: “Ấn Độ và Việt Nam là hai quốc gia láng giềng biển. Chúng tôi cho rằng điều quan trọng là cần đảm bảo an toàn, an ninh cho các tuyến đường biển quan trọng và chúng tôi nhất trí tăng cường chia sẻ, hợp tác trong lĩnh vực này”<sup>7</sup>.

Quan hệ trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Ấn Độ trong những năm gần đây đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Đến năm 2015, kim ngạch thương mại song phương ước tính đạt 10 tỷ USD so với mức 3,4 tỷ USD của năm 2010; hai bên đang hướng tới mục tiêu 15 tỷ USD vào năm 2020. Tính đến giữa năm 2015, Ấn Độ có 99 dự án còn hiệu lực ở Việt Nam với vốn đăng ký đạt 379,299 triệu USD<sup>8</sup>, đứng thứ 30/101 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư vào Việt Nam. Đầu tư của Ấn Độ tại Việt Nam bao gồm nhiều lĩnh vực; trong đó có thăm dò dầu khí, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất đường, hóa chất nông nghiệp, công nghệ thông tin (IT) và chế biến nông sản. Ở chiều ngược lại, Việt Nam có 5 dự án đầu tư sang Ấn Độ với tổng vốn đầu tư 1,81 triệu USD. Các lĩnh vực mà các nhà đầu tư Việt Nam quan tâm gồm phân phối các sản phẩm thực ăn gia súc, phân phối, buôn bán vật liệu xây dựng, buôn bán xuất nhập khẩu mỹ phẩm, các sản phẩm tin học<sup>9</sup>. Ấn Độ đã chính thức công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường đầy đủ, góp phần đưa hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tiến sâu hơn vào thị trường này. Hiện nay, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Ấn Độ (ONGC) đang góp vốn đầu tư cùng Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (Petro Việt Nam) triển khai các dự án thăm dò và khai thác dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam.

Trên khía cạnh văn hoá, hai nước duy trì đều đặn việc ký kết và triển khai chương trình trao đổi văn hóa với các hoạt động cụ thể, chẳng hạn như 2 Chương trình trao đổi văn hóa kế tiếp nhau giai đoạn 2007-2010 và 2011-2014. Từ đầu thế kỷ XXI, hàng trăm sự kiện biểu diễn văn hóa được tổ chức nhân các dịp lễ lớn, lễ kỷ niệm, ngày quốc khánh, các chuyến thăm cấp cao, liên hoan hữu nghị, liên hoan nghệ thuật của hai nước. Các loại hình trao đổi văn hóa rất đa dạng



như: ngày, tuần văn hóa, biểu diễn của các đoàn nghệ thuật (hiện đại, cổ truyền), chiếu phim, trình diễn thời trang, giới thiệu sách, trao đổi chuyên gia, giao lưu văn học, giao lưu giữa các tổ chức Phật giáo... Trong lĩnh vực giáo dục, từ nhiều năm nay, mỗi năm Chính phủ Ấn Độ dành cho Việt Nam trên 130 suất học bổng để đào tạo sinh viên và cán bộ ở cấp đại học, sau và trên đại học trong hầu hết các lĩnh vực như kinh tế, thương mại, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, y tế, nông nghiệp, thú y, ngân hàng, bảo hiểm. Hợp tác về khoa học công nghệ giữa hai nước, nhất là công nghệ thông tin, năng lượng hạt nhân đã có một số bước tiến quan trọng.

Việc điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ gắn liền với những biến đổi sâu sắc của tình hình thế giới và trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, nơi các nước lớn đang tranh giành ảnh hưởng gay gắt và cạnh tranh quyết liệt. Đây cũng là thời kỳ chứng kiến sự phát triển mạnh trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Ấn Độ trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường quan hệ với Ấn Độ sẽ tạo cho Việt Nam vị thế vững chắc hơn trong quan hệ với các nước khác, đặc biệt là đối với Trung Quốc, tạo môi trường hòa bình và ổn định cho sự phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội XII (2016) của Đảng. Quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ và sự tăng cường hợp tác từ phía Việt Nam trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, song vẫn còn nhiều tiềm năng để thúc đẩy tương xứng với mong muốn của hai bên trong thời gian tới. Đây là điều hoàn toàn có thể đạt được, bởi Ấn Độ luôn tin rằng: “Việt Nam đang nổi lên như một thế lực khu vực ở Đông Nam Á với sự ổn định chính trị và sự phát triển kinh tế bền vững. Ấn Độ đặt ưu tiên trong quan hệ với Việt Nam cả trên khía cạnh song phương và như một trụ cột chính của Chính sách hướng Đông”<sup>10</sup>.

1. Xem Trần Thị Lý (Chủ biên): *Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Cộng hòa Ấn Độ từ 1991 đến 2000*, Nxb KHXH, H, 2002, tr. 114

2. Xem Sen S., *Sino-Indian Relations in the Context of India's Look East Policy*, The Thesis submitted for the Degree of Master of Social Sciences, Department of Political Science, National University of Singapore, 2006, tr. 46

3. Xem Mohan C.R., “Look East Policy: Phase Two”, *The Hindu*, <http://www.hindu.com/2003/10/09/stories/2003100901571000.htm>, 9 October 2003

4. Mukherjee S.P., *India's Security Challenges and Foreign Policy Imperatives*, Address at National Defence College, <http://mediavigil.blogspot.com/2008/11/indias-security-challenges-and-foreign.html>, 3 November 2008,

5. Nguyễn Sinh Cúc: “Việt Nam-Ấn Độ: Hữu nghị hợp tác và phát triển toàn diện”, *Tạp chí Công sản điện tử*, ngày 16-10-2011

6. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 153

7. Singh M., *Statement to the Media during Visit of President of Vietnam*, Press Information Bureau, Prime Minister's Office, Government of India, <http://mea.gov.in/Speeches-Statements.htm?dtl/6791/Statement+by+the+PM+to+the+Media+during+visit+of+President+of+Vietnam>, 12 October 2011

8, 9. Xem Cục Đầu tư nước ngoài-Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Quan hệ hợp tác đầu tư Việt Nam-Ấn Độ*, <http://fia.mpi.gov.vn/tinbai/3307/Quan-he-hop-tac-dau-tu-Viet-Nam-An-Do>

10. Ahmed S.E., *Speech for the commemorative event for the 40th anniversary of establishment of full diplomatic relations between India and Vietnam*, Hanoi, <http://www.mea.gov.in/in-focus-article.htm?17115/Speech+by+MoS+EA+for+the+commemorative+event+for+the+40th+anniversary+of+establishment+of+full+diplomatic+relations+between+India+and+Vietnam>.